

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/DS-ST

Ngày: 27/02/2025.

*V/v Tranh chấp yêu cầu chia thừa
kế quyền sử dụng đất.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Ông Võ Văn Trường

- Thư ký Tòa án: Ông Trần Thanh Mộng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 151/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc Tranh chấp yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-DS, ngày 14 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm: 1968 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thanh Long, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Phúc H, sinh năm: 1979 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Thanh Long, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị Trúc Gi, sinh năm: 1981 (Xin vắng mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn Qu, sinh năm: 1990 (Xin vắng mặt)

3/ Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1988 (Xin vắng mặt)

4/ Ông Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm: 1962 (Xin vắng mặt)

5/ Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 1966 (Xin vắng mặt)

6/ Ông Nguyễn Hòa B, sinh năm: 1972 (Xin vắng mặt)

7/ Ông Nguyễn Ngọc Phúc M, sinh năm: 1974 (Xin vắng mặt)

8/ Bà Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh năm: 1970 (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp Thanh L, xã Đông Th, huyện Châu Th, tỉnh Hậu Gi.

9/ Bà Nguyễn Ngọc Th, sinh năm: 1963 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Tân A, thị trấn Cái T, huyện C, tỉnh Hậu G.

10/ Nguyễn Thị N

11/ Nguyễn Quốc Kh

Cùng địa chỉ: Ấp Thanh Long, xã Đông Thanh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Tr trình bày:

Nguồn gốc đất là của cha ông Nguyễn Văn S và mẹ bà Nguyễn Thị T chết để lại. Ông Sơn và bà T có với nhau 10 người con chung là Nguyễn Ngọc Ph (đã chết), Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc Tri, Nguyễn Ngọc Như M (đã chết), Nguyễn Hòa B, Nguyễn Ngọc Phúc H, Nguyễn Ngọc Phúc M, Nguyễn Ngọc Như Ý. Ngày 14/7/2009, bà T có làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông H thửa 910 diện tích 2100m² và thửa 909 diện tích 6120m². Tại thửa 909 bà T có tặng cho bà Tr phần đất với diện tích 120m², từ năm 1986 thì bà T có dựng nhà lá để ở, lúc này bà Tr sống chung với bà T, đến năm 2009 bà Tr xây nhà kiên cố ở ổn định đến nay không tranh chấp. Ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bao trùm luôn phần đất của bà Triều. Nay bà Tr yêu cầu chia thừa kế đối với phần đất bà được cho là 120m².

- Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Phúc H trình bày:

Nguồn gốc đất là của cha ông Nguyễn Văn Sơn và mẹ bà Nguyễn Thị T tạo lập lúc sinh thời với tổng diện tích là 6012m², đất tọa lạc tại ấp Thanh Long,

xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Ông Sơn và bà T có với nhau 10 người con chung là Nguyễn Ngọc Phước (đã chết), Nguyễn Ngọc Trung, Nguyễn Ngọc Thủy, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Ngọc Triều, Nguyễn Ngọc Như Muốn (đã chết), Nguyễn Hòa Bình, Nguyễn Ngọc Phúc Hiệp, Nguyễn Ngọc Phúc Minh, Nguyễn Ngọc Như Ý. Năm 2001 bà T có bán cho bà Nguyễn Thị Kim Chi một phần đất. Đến ngày 14/7/2009 bà T cho bà Tr phần đất với diện tích 120m² tại thửa 909, còn lại cho ông H hết. Bà Tr xây nhà ở kiên cố từ năm 2009 đến nay. Nay bà Tr khởi kiện yêu cầu chia thừa kế công nhận phần đất bà Tr được bà T cho theo diện tích đo đạc thực tế thì ông H cũng đồng ý.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Trúc Giang trình bày:* Thống nhất với lời trình bày của chồng là ông Nguyễn Ngọc Phúc Hiệp, không bổ sung ý kiến gì thêm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Quan trình bày:* Ông là con rể của bà Triều, quá trình tặng cho ông không rõ, ông ở chung nhà với bà Triều, ông không có đóng góp gì trong này nên mọi quyết định là của bà Triều, không bổ sung ý kiến gì thêm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Hiền trình bày:* Bà là con ruột của bà Triều, quá trình tặng cho bà không rõ, bà ở chung nhà với bà Triều, bà không có đóng góp gì trong này nên mọi quyết định là của bà Triều, không bổ sung ý kiến gì thêm.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Ngọc Trung, Nguyễn Ngọc Thủy, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Hòa Bình, Nguyễn Ngọc Phúc Minh, Nguyễn Ngọc Như Ý trình bày:* Là anh chị em ruột của nguyên đơn và bị đơn. Thống nhất với lời trình bày của bà Triều, đồng ý chia thừa kế quyền sử dụng đất cho bà Tr theo diện tích đo đạc thực tế và không có tranh chấp gì.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng pháp luật; các đương sự chấp hành tốt nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật;

Các đương sự Nguyễn Ngọc Triều, Nguyễn Ngọc Phúc Hiệp, Nguyễn Thị Trúc Giang, Nguyễn Văn Quan, Nguyễn Ngọc Hiền, Nguyễn Ngọc Trung, Nguyễn Ngọc Thủy, Nguyễn Ngọc Hà, Nguyễn Hòa Bình, Nguyễn Ngọc Phúc Minh, Nguyễn Ngọc Như Ý, Nguyễn Thị Năm, Nguyễn Quốc Khoa đều có yêu

cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 5 Điều 26, điểm a, c khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158, Điều 165, Điều 166, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 459, 609, 610, 611, 612, 613 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 235 và Điều 236 Luật Đất đai năm 2024; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Ngọc Tr về việc yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất. Công nhận cho bà Nguyễn Ngọc Tr được quyền sở hữu phần đất theo đo đạc thực tế 118,8m² tại thửa 33, tờ bản đồ số 31, đất tọa lạc tại ấp Thanh Long, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Buộc ông Nguyễn Ngọc Phúc H giao cho bà Nguyễn Ngọc Tr phần đất tại thửa 33, tờ bản đồ số 31, đất tọa lạc tại ấp Thanh Long, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang với diện tích là 118,8m², loại đất CNL.

Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí đo đạc, thẩm định, định giá: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết chia thừa kế quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Văn Sơn và bà Nguyễn Thị T chết để lại với phần đất có diện tích 120m² đất tọa lạc tại ấp Thanh Long, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Đối chiếu khoản 5 Điều 26, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là vụ án Tranh chấp yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về tố tụng: Các đương sự Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Ngọc Phúc H, Nguyễn Thị Trúc Gi, Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Hòa B, Nguyễn Ngọc Phúc M, Nguyễn Ngọc Như Ý, Nguyễn Thị N, Nguyễn Quốc Kh có yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét, Nguồn gốc đất là của ông Nguyễn Văn Sơn và bà Nguyễn Thị T chết để lại. Ông Sơn và bà T có với nhau 10 người con chung là Nguyễn Ngọc Phước (đã chết) có vợ là Nguyễn Thị N, con là Nguyễn Quốc Kh, Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Ngọc Tr, Nguyễn Ngọc Như M (đã chết), Nguyễn Hòa Bình, Nguyễn Ngọc Phúc H, Nguyễn Ngọc Phúc M, Nguyễn Ngọc Như Ý. Ngày 14/7/2009, bà T có làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất cho ông H thửa 910 diện tích 2100m² và thửa 909 diện tích 6120m². Tại thửa 909 bà T có tặng cho bà Tr phần đất với diện tích 120m², từ năm 1986 thì bà T có dựng nhà lá để ở, lúc này bà Tr sống chung với bà Tư, đến năm 2009 bà Tr xây nhà kiên cố ở ổn định đến nay không tranh chấp. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Phúc H cũng thừa nhận là mẹ ông khi cho ông đất có chừa cho bà Tr phần đất với diện tích 120m². Nay ông H đồng ý chia thừa kế quyền sử dụng đất cho bà Tr với diện tích đo đạc thực tế.

Tại mảnh trích đo địa chính số 03-2025 ngày 07/01/2025 của Công ty trách nhiệm hữu hạn đo đạc bản đồ Tín Phát thể hiện: Phần đất tranh chấp tại thửa 33, tờ bản đồ số 31, đất tọa lạc tại ấp Thanh Long, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang có diện tích là 118,8m², loại đất CNL.

Xét “Tờ cho – tặng quyền sử dụng đất ngày 14/7/2009” về mặt hình thức thì không đúng quy định pháp luật theo Điều 459 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định “*Tặng cho bất động sản phải lập thành văn bản có công chứng, chứng thực hoặc phải đăng ký...*”. Tờ tặng cho chỉ có bà T và các anh chị em trong gia đình ký tên chứ không có công chứng, chứng thực. Tuy nhiên, về nội dung thì nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận nội dung tờ cho tặng là đúng. Đồng thời, anh chị em ai cũng biết việc tặng cho bà Tr và không ai phản đối hay ngăn cản gì. Điều đó cho thấy đây là ý chí tự nguyện của các bên và các bên đều có năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự, mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Pháp luật có quy định về công nhận quyền sử dụng đất cho người chiếm hữu ngay tình tại Điều 236 Bộ luật Dân sự 2015 theo đó người chiếm hữu ngay tình, liên tục, công khai và việc bị đơn thừa nhận nguyên đơn đã cất nhà ở trên đất này liên tục từ năm 1986 đến nay cho thấy nguyên đơn đã sử dụng đất ngay tình, liên tục, công khai trên 30 năm, không xảy ra tranh chấp, bị đơn hay anh chị em trong gia đình không phản đối, không có ý kiến và đồng ý công nhận diện tích đất nêu trên cho nguyên đơn. Như vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất đối với phần đất đang tranh chấp. Công nhận sự tự nguyện của bị đơn Nguyễn Ngọc Phúc H tách phần đất cho bà Nguyễn Ngọc Tr được quyền chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đất tại thửa 33, tờ bản đồ số 31 với diện tích theo đo đạc thực tế là 118,8m², loại đất CLN, đất tọa lạc tại ấp Thanh Long, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

[4] Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 165, Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tổng số tiền đo đạc, thẩm định, định giá tài sản là 4.500.000đồng bà Tr tự nguyện chịu toàn bộ, bà Tr đã nộp xong.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị đơn phải chịu 300.000đồng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ Khoản 5 Điều 26, điểm a, c khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 157; Điều 158, Điều 165, Điều 166, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 459, 609, 610, 611, 612, 613 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 235 và Điều 236 Luật Đất đai năm 2024; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử :

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc Tr về việc yêu cầu chia thừa kế quyền sử dụng đất.

3. Công nhận sự tự nguyện của bị đơn Nguyễn Ngọc Phúc H tách phần đất chia thừa kế với diện tích theo đo đạc thực tế là 118,8m² cho bà Nguyễn Ngọc Tr được quyền sở hữu.

4. Buộc ông Nguyễn Ngọc Phúc H và bà Nguyễn Thị Trúc Gi giao quyền sử dụng đất tại các vị trí I + II + III, thuộc thửa 33, tờ bản đồ số 31, diện tích 118,8m² tại các vị trí đất tọa lạc tại ấp Thanh Long, xã Đông Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cho bà Nguyễn Ngọc Tr quản lý sử dụng.

5. Tạm giao cho bà Nguyễn Ngọc Tr được tiếp tục sử dụng quyền sử dụng đất tại vị trí IV, diện tích 17,1m², thuộc đất Kênh Ông theo bản đồ chính quy. Bà Tr có nghĩa vụ giao phần đất này lại cho nhà nước khi nhà nước có yêu cầu.

(Kèm mảnh trích đo địa chính số 03-2025 ngày 07/01/2025 của Công ty TNHH đo đạc Bản đồ Tín Phát)

6. Buộc ông Nguyễn Ngọc Phúc H và bà Nguyễn Thị Trúc Gi giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính cho bà Nguyễn Ngọc Tr và cơ quan có thẩm quyền tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Tr theo quy định. Bà Tr và cơ quan có thẩm quyền cấp giấy có nghĩa vụ giao trả lại bản chính giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông H, bà Gi sau khi hoàn thành việc tách giấy sang tên bà Triều.

7. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Ngọc Tr tự nguyện chịu 4.500.000đồng, bà Tr đã nộp xong.

8. Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Ngọc Phúc H phải chịu 300.000đồng. Nguyên đơn Nguyễn Ngọc Tr được nhận lại 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu tiền số 0003266 phiếu lập ngày 14/10/2024 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

9. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

10. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS H.Châu Thành;
- VKSND H.Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hương